

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Địa chỉ: B N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Lê Khánh L. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh N1.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hán Xuân D. Chức vụ: Chuyên viên quan hệ KHCB (theo Quyết định ủy quyền số 27.0102/2026/UQ-HDB ngày 27/02/2026 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – chi nhánh N1).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Kim N xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 27/02/2026 là 399.612.212 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 340.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 30.363.010 đồng; nợ lãi quá hạn 25.091.951 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 4.157.251 đồng.

Bà Lê Thị Kim N đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán kể từ ngày 28/02/2026 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Lê Thị Kim N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Bà Lê Thị Kim N đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18457/23MB/HĐBĐ ngày 09/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H với bà Lê Thị Kim N để đảm bảo cho việc thi hành án trả toàn bộ khoản nợ vay của bà Lê Thị Kim N cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Trường hợp bà Lê Thị Kim N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 25cd tọa lạc thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã T, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 659908, sổ vào sổ cấp giấy VP01550 do Văn phòng Đ cấp ngày 07/8/2023 cho ông Nguyễn Hữu G, cập nhật chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Kim N ngày 04/10/2023.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Kim N tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Do số tiền này Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã nộp tạm ứng nên bà N đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về án phí:

- Bà Lê Thị Kim N phải chịu 9.990.305 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn ba trăm linh năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.549.000 đồng (chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004119 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu